

# ĐÁNH GIÁ NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ Ô NHIỄM NGUỒN NƯỚC SÔNG

Võ Thành Danh<sup>1</sup>

## ABSTRACT

*Water in rivers at the Mekong Delta is now polluted seriously. Sources of polluters come from agricultural activities due to uses of fertilizers and pesticides, human activities, and untreated discharge water form industrial activities. Public's perception on water river pollution was quite high. Among social issues, education, poverty, and environmental pollution were highly concerned. Most of respondents thought that river water in the study site had a bad quality. It was said that river water in the Mekong Delta was facing the pollution and it needed to be protected. There was 62 percent of respondents believed that they were responsibility of protecting the river from the pollution. A high proportion of willingness-to-pay suggested that the probability of success of social program for protecting the river from the pollution was highly expected.*

**Keywords:** *perception, river water pollution*

**Title:** *Evaluation public's perception and knowledge on the protection of river water from the pollution*

## TÓM TẮT

*Nguồn nước sông ở đồng bằng sông Cửu Long đang bị ô nhiễm. Các nguồn gây ô nhiễm đến từ hoạt động sản xuất nông nghiệp do sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật quá nhiều, do các chất thải sinh hoạt của chính con người, và từ các hoạt động sản xuất công nghiệp với nguồn nước thải chưa qua xử lý. Người dân trong địa bàn nghiên cứu có nhận thức cao về vấn nạn ô nhiễm này. Trong các vấn đề xã hội, vấn đề giáo dục, nghèo khổ, và ô nhiễm môi trường được người dân quan tâm nhiều nhất. Hầu như tất cả đáp viên cho rằng nước sông tại nơi họ sinh sống có chất lượng xấu. Phần lớn họ đều cho rằng nguồn nước sông đang bị ô nhiễm và cần được bảo vệ. Có đến 62% đáp viên cho rằng mọi người nên có trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo vệ nước sông. Tỷ lệ số người sẵn lòng tham gia các chương trình bảo vệ nước sông tương đối cao gợi ý khả năng xã hội hoá công tác bảo vệ nguồn nước sông tránh bị ô nhiễm.*

**Từ khóa:** *Nhận thức, Ô nhiễm nguồn nước sông*

## 1 GIỚI THIỆU

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang phải đối phó với những nguy cơ ô nhiễm từ nhiều nguồn khác nhau. Trong những năm gần đây, vấn đề ô nhiễm sông có nguồn gốc từ các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người đã tạo ra một áp lực lớn về ô nhiễm trong hệ thống các sông ở ĐBSCL. Nhiều vấn đề về xã hội và môi trường được đặt ra trong phạm vi bài viết này nhằm đánh giá nhận thức và thái độ của người dân về tình trạng ô nhiễm nguồn nước sông cũng như việc đối phó với những thách thức về ô nhiễm nước sông tại ĐBSCL. Cách tiếp cận nghiên cứu là phương pháp định giá ngẫu nhiên (Contingent Valuation Method – CVM)

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế-Quản trị kinh doanh, trường Đại học Cần Thơ

nhằm xác định mức sẵn lòng chi trả để không cho phép ô nhiễm tiếp tục xảy ra. Kết quả của phần đánh giá nhận thức từ nghiên cứu CVM được sử dụng trong khuôn khổ bài viết này. Địa bàn nghiên cứu được tiến hành tại hai tỉnh Sóc Trăng và Bạc Liêu, đại diện cho các tình huống ô nhiễm nguồn nước sông thường gặp ở ĐBSCL. Tổng số mẫu được điều tra chính thức là 496 mẫu, trong đó có 250 hộ sống ở khu vực nông thôn và 246 hộ sống ở khu vực thị trấn. Cơ cấu mẫu này cho phép so sánh kết quả khác biệt về nhận thức của người dân sống ở hai khu vực này về vấn đề ô nhiễm nước sông có thể khác nhau và do đó dẫn đến những mức sẵn lòng chi trả khác nhau trong cuộc điều tra CVM.

## 2 NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG

Trong các vấn đề được nêu ra, nhận thức và thái độ về các vấn đề/thách thức liên quan đến giáo dục, nghèo khổ, ô nhiễm môi trường, phát triển kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng, và an ninh xã hội được đặt ra cho người trả lời phỏng vấn. Kết quả khảo sát cho thấy vấn đề giáo dục và nghèo khổ được người dân quan tâm nhiều nhất với tỷ lệ số người quan tâm rất cao lần lượt là 81,9% và 78%,. Kế đến là những vấn đề liên quan đến ô nhiễm môi trường là thách thức lớn đối với sự phát triển của ĐBSCL. Có gần 70% số người được hỏi đã quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường. Trong khi đó, mỗi quan tâm đến các vấn đề phát triển kinh tế chỉ ở mức 58,7%. Điều này cho thấy vấn đề ô nhiễm môi trường được người dân quan tâm rất nhiều bên cạnh các vấn đề xã hội khác. Cuối cùng, sự quan tâm của người dân đến những vấn đề xã hội khác liên quan đến trật tự xã hội như tội phạm, tình trạng bạo lực, và bất bình đẳng được xếp ở mức sau cùng (tỷ lệ 9,7%). Bảng 1 trình bày kết quả khảo sát đánh giá của người dân về các vấn đề gây ra thách thức đối với ĐBSCL hiện nay.

**Bảng 1: Đánh giá của người dân về các vấn đề xã hội và môi trường**

Các vấn đề/thách thức đối với ĐBSCL	Số mẫu chọn	Tỷ lệ chọn (%)	Xếp hạng vấn đề
Giáo dục	406	81,9	1
Nghèo khổ	387	78,0	2
Ô nhiễm môi trường	343	69,2	3
Phát triển kinh tế	291	58,7	4
Phát triển cơ sở hạ tầng	189	38,1	5
Tội phạm, bạo lực, bất bình đẳng	48	9,7	6

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2008)

Nhằm đánh giá sâu hơn nhận thức của người dân về các vấn đề thách thức này, cuộc điều tra đã yêu cầu người trả lời phỏng vấn xếp hạng ưu tiên các vấn đề này. Kết quả khảo sát (Bảng 2) cho thấy ở mức độ ưu tiên thứ nhất, vấn đề ô nhiễm môi trường được xếp hạng sau các vấn đề giáo dục, nghèo khổ, và phát triển kinh tế. Ở mức độ ưu tiên thứ hai, vấn đề ô nhiễm môi trường được xếp sau vấn đề giáo dục và nghèo khổ. Ở mức độ ưu tiên thứ hai, vấn đề môi trường trở thành vấn đề quan trọng nhất, kế đến là các vấn đề về phát triển kinh tế, và giáo dục. Như vậy, kết quả khảo sát này cho thấy rằng trong số các vấn đề xã hội được quan tâm, vấn đề ô nhiễm môi trường được người dân ưu tiên quan tâm với nhiều mức độ khác nhau.

**Bảng 2: Sự quan tâm của người dân đối với các vấn đề xã hội**

Đơn vị tính: %

Các vấn đề được ưu tiên quan tâm	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3
Giáo dục	34,3	29,5	17,8
Nghèo khổ	33,9	26,3	14,1
Ô nhiễm môi trường	10,9	18,3	33,6
Phát triển kinh tế	14,9	12,0	18,2
Phát triển cơ sở hạ tầng	4,0	10,2	13,0
Tội phạm, bạo lực, bất bình đẳng	2,0	3,7	3,3

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2008)

Bằng cách tính trọng số (Bảng 3), mức độ tổng quát của từng vấn đề quan tâm được xác định. Kết quả cho thấy rằng trong sáu vấn đề xã hội được người dân quan tâm nhất thì sự quan tâm về các vấn đề môi trường chỉ xếp sau vấn đề giáo dục và cùng mức độ quan tâm đến vấn đề nghèo khổ. Điều này phù hợp với những đánh giá về nhận thức của người dân đối với vấn đề môi trường ở trên (xem Bảng 2).

**Bảng 3: Mức độ ưu tiên theo trọng số về sự quan tâm của người dân đối với các vấn đề xã hội và môi trường**

Các vấn đề được ưu tiên quan tâm	Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Tổng cộng	Tỷ trọng	Xếp hạng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(2)+(3)+(4)	(6)=(5)/Σ(5)	(7)
Giáo dục	1	1	3	5	0,079	1
Nghèo khổ	2	2	4	8	0,127	2
Ô nhiễm môi trường	4	3	1	8	0,127	2
Phát triển kinh tế	3	4	2	9	0,143	3
Phát triển cơ sở hạ tầng	5	5	5	15	0,238	4
Tội phạm, bạo lực, bất bình đẳng	6	6	6	18	0,286	5
Tổng cộng (Σ)	21	21	21	63	1,000	-

(1: Quan tâm cao nhất; 6: Quan tâm thấp nhất)

Để đánh giá nguyên nhân tạo ra ô nhiễm nước sông tại địa bàn nghiên cứu, cuộc điều tra CVM đã sử dụng phương pháp đánh giá chủ quan thông qua quan sát, hiểu biết của người trả lời phỏng vấn về thực trạng ô nhiễm nước sông tại địa bàn sinh sống của họ. Kết quả trình bày trong bảng 4 cho thấy rằng các nguyên nhân gây ra ô nhiễm nước sông chủ yếu là từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, từ chất thải sinh hoạt, và từ các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, và dịch vụ.

**Bảng 4: Đánh giá các nguồn gây ra ô nhiễm nước sông**

Nguyên nhân gây ra ô nhiễm	Nguyên nhân thứ nhất			Nguyên nhân thứ hai			Nguyên nhân thứ ba		
	Số mẫu chọn	Tỷ lệ chọn (%)	Xếp hạng	Số mẫu chọn	Tỷ lệ chọn (%)	Xếp hạng	Số mẫu chọn	Tỷ lệ chọn (%)	Xếp hạng
Từ chất thải sinh hoạt / nhà vệ sinh trên sông	276	57,4	1	208	43,7	2	109	45,0	2
Từ hoạt động sx nông nghiệp	205	41,3	2	243	51,1	1	118	48,8	1
Từ hoạt động sx công nghiệp, TM, và dịch vụ	-	-	-	25	5,3	3	20	7,7	3

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2008)

Bằng cách tính trọng số (Bảng 5), mức độ đánh giá tổng quát của từng nguyên nhân gây ra ô nhiễm được xác định. Phân tích cho thấy rằng người dân đánh giá ô nhiễm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp là nguyên nhân hàng đầu. Kế đến là ô nhiễm do chất thải sinh hoạt. Cuối cùng là ô nhiễm từ hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, và dịch vụ.

**Bảng 5: Mức độ đánh giá theo trọng số về nguyên nhân gây ra ô nhiễm**

Nguyên nhân / Nguồn gây ra ô nhiễm	Nguồn 1	Nguồn 2	Nguồn 3	Tổng cộng	Tỷ trọng	Xếp hạng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(2)+(3)+ (4)	(6)=(5)/ $\sum(5)$	(7)
Từ hoạt động sản xuất nông nghiệp	2	1	1	4	0,22	1
Từ chất thải sinh hoạt/nhà vệ sinh trên sông	1	2	2	5	0,28	2
Từ hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, và dịch vụ	3	3	3	9	0,50	3
Tổng cộng ( $\sum$ )	6	6	6	18	1,00	-

(1: Cao nhất; 6: Thấp nhất)

Đánh giá chủ quan của người dân về chất lượng nước cũng là nội dung khảo sát trong nghiên cứu CVM này. Kết quả trả lời phỏng vấn cho thấy rằng đa số người dân (98%) cho rằng chất lượng nước sông tại khu vực họ đang sinh sống hiện nay đang bị ô nhiễm và chất lượng nước không đảm bảo cho sinh hoạt. Chỉ có rất ít (2%) cho rằng số chất lượng nước sông còn tốt. Tuy nhiên, ở mức độ đánh giá này cũng cho thấy chất lượng nước chỉ dừng lại ở mức chấp nhận được và không có người nào cho rằng chất lượng nước hiện tại là hoàn toàn tốt hay rất tốt. Bảng 6 trình bày kết quả khảo sát này.

**Bảng 6: Mức độ đánh giá chất lượng nước sông**

Mức độ đánh giá	Số mẫu chọn	Tỷ lệ chọn (%)
Hoàn toàn tốt	0	0
Rất tốt	0	0
Tốt	10	2,0
Không tốt lắm	457	94,2
Xấu	19	3,8
Điểm trung bình <sup>a</sup>	-	4,02 (0,241)

(1: Hoàn toàn tốt, 5: Xấu)

a dấu trong ngoặc là sai số chuẩn

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2008)

Liên quan đến đánh giá về nhận thức của người dân về các vấn đề môi trường, kết quả điều tra CVM (Bảng 7) cho thấy phần lớn người dân đánh giá tích cực với các biện pháp ngăn chặn ô nhiễm nguồn nước sông. Đối với ý kiến lên quan đến vai trò của chính phủ trong việc bảo vệ môi trường ở ĐBSCL, đa số đáp viên (92%) cho rằng chính phủ cần phải đầu tư cho các chương trình bảo vệ môi trường ở ĐBSCL; có đến hơn 57% số người được hỏi đánh giá ở mức độ đồng ý cao nhất. Đặc biệt, có đến 82,8% số người được hỏi cho rằng ô nhiễm nước sông mặc dù là vấn đề quan trọng nhưng vẫn còn những vấn nạn môi trường khác còn cấp bách hơn nữa cần có sự quan tâm của chính phủ. Tuy nhiên, việc tin tưởng rằng vấn đề quản lý ô nhiễm nước sông nếu được giải quyết bằng các quy định, luật định của nhà nước sẽ không đạt hiệu quả cao. Chỉ có 26% số người được hỏi cho rằng quản lý vấn đề ô nhiễm nước sông có thể được giải quyết thông qua việc ban hành các chính sách, quy định, luật lệ. Có đến 62% số người được hỏi hoàn toàn đồng ý rằng mọi người nên có trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước sông bền vững ở hiện tại và trong tương lai. Tuy nhiên, vấn đề này có nhiều ý kiến khác nhau. Trong khi chỉ có 38,8% số người được hỏi ủng hộ chương trình này thì cũng có đến 61,2% số người được hỏi cho rằng chương trình này là không cần thiết là mối quan tâm hàng đầu của chính phủ. Cuối cùng, khi được hỏi là người dân có nên đóng góp tiền để gây quỹ bảo vệ tài nguyên nước sông không bị ô nhiễm hay không, kết quả cũng có sự phân biệt rất rõ. Nếu như có đến 42,7% số người được hỏi hoàn toàn đồng ý hay rất đồng ý quan tâm đến chương trình gây quỹ này, thì cũng có đến 38,3% số người được hỏi không muốn đóng góp tiền tham gia chương trình này. Việc đánh giá chung về mức độ sẵn sàng tham gia hay đồng ý tham gia ở tỷ lệ tương đối cao như kết quả khảo sát cho thấy đây là một dấu hiệu đáng mừng về nhận thức của người dân và sự sẵn lòng tham gia bảo vệ nguồn nước sông tránh không bị ô nhiễm.

**Bảng 7: Mức độ đánh giá các vấn đề xã hội & môi trường**

Vấn đề	Mức đánh giá (%)					Điểm trung bình
	1	2	3	4	5	
Chính phủ cần đầu tư cho các chương trình bảo vệ môi trường ở ĐBSCL.	57,1	21,2	13,9	6,9	1,0	1,7 (1,003)
Có những vấn đề môi trường khác còn quan trọng hơn vấn đề ô nhiễm nguồn nước sông.	16,9	29,8	26,0	13,1	14,1	2,78 (1,275)
Chính phủ nên quản lý và bảo vệ tài nguyên nước sông bằng luật.	12,1	13,9	35,1	21,8	17,1	3,18 (1,224)
Mọi người đều có trách nhiệm sử dụng tài nguyên nước sông bền vững ở hiện tại và trong tương lai.	19,0	43,1	27,2	8,7	2,0	2,32 (0,944)
Chương trình bảo vệ tài nguyên nước sông không cần thiết là mối quan tâm hàng đầu của chính phủ.	39,9	6,7	14,6	12,1	26,7	2,79 (1,678)
Mọi người nên đóng góp tiền để gây quỹ bảo vệ tài nguyên nước sông không bị ô nhiễm.	14,7	28,0	19,0	21,2	17,1	2,98 (1,330)

(1: Hoàn toàn đồng ý, 5: Hoàn toàn không đồng ý)

dấu trong ngoặc là sai số chuẩn

(Nguồn: Số liệu điều tra năm 2008)

### 3 KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát về nhận thức của người dân liên quan đến vấn đề ô nhiễm nước sông ở ĐBSCL cho thấy rằng mức độ quan tâm của người dân là rất cao. Có đến gần 70% số người được hỏi đã quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường. Kết quả cho thấy rằng mối quan tâm về các vấn đề môi trường chỉ xếp sau vấn đề giáo dục và cùng mức độ quan tâm đến vấn đề nghèo khổ. Điều này cho thấy nhận thức của người dân hiện nay về vấn đề môi trường đã được nâng cao. Kết quả khảo sát cũng cho thấy rằng các nguyên nhân gây ra ô nhiễm nước sông chủ yếu từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, như nuôi cá và trồng lúa từ chất thải sinh hoạt, và từ các hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, và dịch vụ. Đánh giá của người dân cho rằng ô nhiễm từ hoạt động sản xuất nông nghiệp là nguyên nhân hàng đầu. Kế đến là ô nhiễm do chất thải sinh hoạt. Cuối cùng là ô nhiễm từ hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, và dịch vụ. Đa số người dân (98%) cho rằng chất lượng nước sông tại khu vực họ đang sinh sống hiện nay đang bị ô nhiễm và chất lượng nước không đảm bảo cho sinh hoạt. Chỉ có rất ít (2%) cho rằng chất lượng nước sông còn tốt. Tuy nhiên, mức độ đánh giá chất lượng nước chỉ dừng lại ở mức chấp nhận được và không có ý kiến nào cho rằng chất lượng nước hiện tại là hoàn toàn tốt hay rất tốt.

Liên quan đến đánh giá về nhận thức của người dân về các vấn đề môi trường, kết quả điều tra cho thấy phần lớn người dân đánh giá tích cực với các biện pháp ngăn chặn ô nhiễm nguồn nước sông. Đa số đáp viên (92%) cho rằng chính phủ cần phải đầu tư cho các chương trình bảo vệ môi trường ở ĐBSCL. Đặc biệt, có đến 82,8%

đáp viên cho rằng ô nhiễm nước sông mặc dù là vấn đề quan trọng nhưng vẫn còn những vấn nạn môi trường khác còn cấp bách hơn nữa cần có sự quan tâm của chính phủ. Có đến 62% đáp viên cho rằng mọi người nên có trách nhiệm trong việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước sông. Trong khi chỉ có 38,8% số người được hỏi ủng hộ chương trình này thì cũng có đến 61,2% số người được hỏi cho rằng chương trình này là không cần thiết là mối quan tâm hàng đầu của chính phủ. Mức độ sẵn sàng tham gia hay đồng ý tham gia ở tỷ lệ tương đối cao như kết quả của khảo sát này cho thấy đây là một dấu hiệu đáng mừng về nhận thức của người dân đối với vấn nạn môi trường này.

Thực trạng ô nhiễm nước sông tại hầu hết hệ thống sông ở ĐBSCL là báo động. Nhận thức của chính quyền địa phương và người dân đã được nâng lên. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy các quan trắc môi trường cũng như đánh giá chủ quan của người dân tại địa bàn nghiên cứu, nguồn gây ô nhiễm nước sông phần lớn đến từ hậu quả của các hoạt động sản xuất nông nghiệp như sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật quá nhiều, cũng như các chất thải sinh hoạt và các chất thải công nghiệp chưa qua xử lý của sản xuất công nghiệp.

#### 4 KIẾN NGHỊ

Để ngăn chặn và giảm bớt những tác động tiêu cực đến môi trường nước ở hệ thống các sông ở ĐBSCL, các kiến nghị sau đây được đề xuất:

Các cấp chính quyền và đặc biệt là chính quyền địa phương cần tiếp tục cương quyết giải quyết và đối đầu với vấn nạn ô nhiễm môi trường tại hệ thống các sông, rạch. Cần ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm có nguy cơ cao.

Đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, là nguồn gây ô nhiễm chính, chính quyền, các nhà quản lý, và các nhà khoa học cần phối hợp vào cuộc để hướng dẫn người nông dân phương thức sử dụng vật tư nông nghiệp đúng cách, đúng liều lượng, đúng thời gian,... nhằm giảm bớt tác hại của nguồn phát tán ô nhiễm từ phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật. Cần hướng dẫn người nông dân thực hành quy trình sản xuất thân thiện với môi trường. Kiến nghị cụ thể là công tác khuyến nông cần chuyển trọng tâm vào phương thức sản xuất sạch, thân thiện môi trường.

Đối với nguồn ô nhiễm từ sản xuất công nghiệp, chính quyền cần kiên quyết xử lý. Cần hoàn thiện hệ thống pháp lý, các quy định về môi trường trong quản lý hoạt động các khu công nghiệp. Cần phải có biện pháp kinh tế mạnh bên cạnh các biện pháp hành chính còn lỏng lẻo như hiện nay.

Đối với nguồn ô nhiễm từ chất thải sinh hoạt, bên cạnh giải pháp nâng cao nhận thức của người dân cũng cần áp dụng các giải pháp kinh tế mạnh nhằm tạo một sự chuyển biến mạnh hơn nhanh hơn trong cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường nguồn nước sông.

Kết quả của nghiên cứu này gợi ý rằng các chương trình giáo dục cộng đồng hay các nỗ lực quảng bá xã hội, nâng cao nhận thức của người dân về ô nhiễm nguồn nước sông sẽ có những tác động rất lớn trong việc sẵn lòng tham gia của người dân vào các chương trình chống ô nhiễm nguồn nước sông. Khả năng đóng góp của

người dân đối với những chương trình này là hiện hữu. Nhận thức của người dân và nâng cao nhận thức cho người dân đóng một vai trò quan trọng khi thiết kế những chương trình can thiệp như vậy. Nghiên cứu này là được xem là một nghiên cứu ban đầu trong lĩnh vực nghiên cứu hướng đến chuẩn bị các dự án hay chương trình công cộng có sự tham gia của cộng đồng hay sự tham gia của người dân.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bateman I.J. Economic Valuation with Stated Preference Technique: A Manual. Department for Transport. 2002.
- Ghassemi, F. and Brennan, D. (2000). 'Resource profile subproject: Summary Report.' AIAR Project. An evaluation of the sustainability of the farming systems in the brackish water region of the Mekong Delta, ACIAR, Canberra.
- Goffe Ph. LE. The benefits of improvements in Coastal Water Quality: A Contingent Approach. Journal of Environmental Management. 1995.
- Kyeongae Choe, Dale Whittington, And Donald T.Lauria. The Economic Benefits of Surface Water Quality Improvements in Developing Countries: A Case Study of Davao, Philippines. Land Economics. 1996.
- Minh, Le Quang, Tuong, t.p., Van Mensvoort, m.e.f. and Bouma, J. (1997) 'Contamination of surface water as affected by land use in acid sulfate soils in the Mekong River Delta, Vietnam'. Agric., Ecosys. & Environment, Vol 61, p. 19-27.
- Phuong D.M And Chennat G. An Application of the Contingent Valuation Method to Estimate the Loss of Value of Water Resources due to Pesticide Contamination: The Case of the Mekong Delta, Vietnam. Water Resources Development. 2003.
- Võ Thành Danh. Nghiên cứu tổn thất kinh tế do ô nhiễm nước sông ở đồng bằng sông Cửu Long. Báo cáo tổng kết đề tài Bộ trọng điểm. Mã số: B2007-16-78TD. 2008.